

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/KDTM-PT
Ngày: 28-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc
đại lý thương mại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến

Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số 19/2020/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc đại lý thương mại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐ-PT ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Minh M, sinh năm 1989 - Đại diện hộ kinh doanh Cao Minh M

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên hệ: khu phố D, phường E, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1996

Địa chỉ: xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. Địa chỉ: xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH phân bón T

Địa chỉ: khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Kim S – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Khánh M, sinh năm 1993

HKTT: khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: cư xá T, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Công ty TNHH phân bón T

(Anh T, ông T, bà M - Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm

- *Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/8/2016, anh Cao Minh M là đại diện hộ kinh doanh Cao Minh M ký hợp đồng đại lý cấp 1 và hợp đồng đặt cọc với công ty TNHH phân bón T, nội dung hợp đồng đặt cọc ghi nhận anh M mua của bị đơn tổng đơn hàng phân bón trị giá 1.220.000.000 đồng, đặt cọc số tiền 366.000.000 đồng. Thỏa thuận bên bán giao hàng đúng hợp đồng, nếu vi phạm thì hoàn trả tiền cọc và bồi thường 01 khoản bằng tiền cọc, bên mua không nhận hàng sẽ chịu mất tiền cọc.

Sau khi ký hợp đồng thì bị đơn không giao hàng cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận đã ký nên anh M khởi kiện theo quy định. Theo hợp đồng đã ký thì tiền cọc là 366.000.000 đồng, nhưng khi làm đơn khởi kiện đã có nhầm lẫn đánh máy thành 336.000.000 đồng nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền đặt cọc 336.000.000 đồng, không yêu cầu tiền phạt cọc.

Chứng cứ: Tự khai; CMND, sổ hộ khẩu, hợp đồng đặt cọc, hợp đồng đại lý cấp 1, giấy ủy quyền, văn bản số 187 ngày 04/5/2019 về việc cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bị đơn.

- *Theo bản tường trình, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Ngày 22/8/2016, bị đơn và anh Cao Minh M (đại diện hộ kinh doanh Cao Minh M) ký hợp đồng đặt cọc mua bán phân bón với số tiền cọc là 366.000.000 đồng. Theo thỏa thuận thì bị đơn sẽ bán cho nguyên đơn số lượng hàng khoảng 100 tấn phân bón các loại đã được ghi nhận tại nội dung

của hợp đồng đặt cọc. Sau khi ký hợp đồng bị đơn đã giao được 60 tấn hàng, anh M thanh toán tiền 20 tấn hàng, còn 40 tấn hàng thì chưa thanh toán.

Sau đó anh M không trả tiền 40 tấn phân bón đã lấy và đồng thời không tiếp tục lấy hàng từ công ty của bị đơn nữa. Mặc dù anh M không lấy phân bón nữa nhưng bị đơn vẫn hỗ trợ giới thiệu sản phẩm phân bón, làm hội thảo bán hàng cho anh M. Bị đơn không chấm dứt việc làm ăn với anh M vì theo thỏa thuận đã ký thì anh M phải mua số lượng phân bón là 100 tấn, anh chỉ mới mua 60 tấn là chưa đủ theo hợp đồng.

Bị đơn nhiều lần gặp anh M để thu hồi tiền hàng nhưng không được, đến khoảng tháng 5/2018 thì không gặp, không liên lạc được anh M, cho đến khi Tòa án Long Khánh giải quyết vụ kiện.

Do bị đơn không vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng đặt cọc nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Chứng cứ: bản tự khai, hộ khẩu, CMND, giấy ủy quyền, hợp đồng vận chuyển hàng hóa ngày 08/9/2016 và 12/10/2016 giữa bị đơn và ông Võ Đình T, lời khai người làm chứng Phạm Duy Kh, đoạn ghi âm ngày 08/2/2019 giữa chị K và chị H, hợp đồng nhà phân phối số 01/2017/HĐPP-ĐQ, hợp đồng phân phối độc quyền số 05/HĐPP-ĐQ, giấy xác nhận nội dung hội thảo phân bón.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/KDTM – ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 87, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Minh M.

Buộc bị đơn công ty TNHH phân bón T thanh toán cho anh Cao Minh M số tiền 336.000.000 (Ba trăm ba mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: công ty TNHH phân bón T phải chịu 16.800.000 (Mười sáu triệu tám trăm ngàn) đồng tiền án phí KDTM - ST. Hoàn trả cho nguyên đơn anh Cao Minh M 8.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí do anh M nộp (anh Trần Xuân N nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, biên lai thu số 009774 ngày 28/6/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/7/2020 bị đơn kháng cáo cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc đại lý thương mại” mới đúng pháp luật nhưng cấp sơ thẩm lại xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán hàng hóa” là chưa chính xác. Tuy nhiên việc này không ảnh hưởng nhiều đến đường lối giải quyết vụ án nên không cần sửa án sơ thẩm về quan hệ pháp luật mà chỉ cần rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm về việc xác định quan hệ pháp luật. Án sơ thẩm quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Minh M, buộc bị đơn công ty TNHH phân bón T thanh toán cho anh Cao Minh M số tiền 336.000.000 (Ba trăm ba mươi sáu triệu) đồng là có cơ sở pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 30/06/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: kháng cáo của bị đơn được thực hiện đúng qui định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án và tư cách đương sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại cho anh M số tiền đặt cọc là 336.000.000 đồng để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng đại lý. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán hàng hóa” là chưa chính xác cần phải xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc đại lý thương mại”. Tuy nhiên việc này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án nên không cần sửa án sơ thẩm về quan hệ pháp luật mà chỉ cần rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm về việc xác định quan hệ pháp luật.

[4] Nội dung: Việc nguyên đơn và bị đơn giao kết hợp đồng mua bán 2.000 bao phân bón các loại cho anh Cao Minh M với tổng giá trị 1.220.200.000 đồng và giao nhận tiền đặt cọc 366.000.000đ đã được các

đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh. Bị đơn cho rằng có giao cho anh M 60 tấn hàng và anh M chỉ mới thanh toán được 20 tấn hàng đồng thời không tiếp tục nhận hàng từ bị đơn nữa nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được thêm những chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH phân bón Th phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm trừ vào tiền tạm ứng áp đã nộp theo Biên lai thu số 6302 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án TP. Long Khánh.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH phân bón Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh.

Áp dụng các Điều 328, Điều 401 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, 168 Luật Thương mại, Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Minh M.

Buộc bị đơn công ty TNHH phân bón Th thanh toán cho anh Cao Minh M số tiền 336.000.000 (Ba trăm ba mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Công ty TNHH phân bón Th phải chịu 16.800.000đ (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí KDTM - ST. Hoàn trả cho nguyên đơn anh Cao Minh M 8.400.000đ (Tám triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do anh M nộp (anh Trần Xuân N nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, biên lai thu số 009774 ngày 28/6/2019.

Công ty TNHH phân bón Th phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí phúc thẩm trừ vào tiền tạm ứng áp đã nộp theo Biên lai thu số 6302 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án TP. Long Khánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP. Long Khánh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Long Khánh;
- Chi cục thi hành án TP. Long Khánh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương